

Bản án số: 556/2018/HS-PT

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Huỳnh Văn Trục

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 490/2018/TLPT-HS, ngày 31/10/2018 đối với các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H và Nguyễn Minh H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 25/09/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Trương Thị Thủy T (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nữ; sinh năm: 1971, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: Ấp ATP, xã QP, huyện HL, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 1092/26/6 PTH, phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Lê Thị X; bị cáo có chồng (đã chết) và 04 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/6/2017 đến ngày 02/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Công H (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh năm: 1958, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký thường trú: 83/10 LVN, Phường W, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 21/10/5 Đường số 48, phường R, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giữ xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân D, sinh

năm 1965 và 01 con sinh năm 1987; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/6/2017 đến ngày 02/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Nguyễn Minh H1 (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh năm: 1960, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường PL, thị xã LP, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: 204/17, Quốc lộ 13, Phường F, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa đồng hồ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Hồ Thị Ánh M, chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh B không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Thị Thủy T và Nguyễn Công H có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng giữa năm 2016, T và H cấu kết thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức tổ chức bán số đề qua tin nhắn điện thoại, ăn thua bằng tiền đối với con bạc. Tỷ lệ thắng thua bị cáo T quy định như sau: người mua 02 chữ số thì 1.000 đồng trúng 75.000 đồng, mua ô số 3 chữ số thì 1.000 đồng trúng 650.000 đồng, mua ô số 4 chữ số thì 1.000 đồng trúng được 5.000.000 đồng. Ngoài ra, còn thỏa thuận các tỉ lệ ăn thua khác như mua bao lô 02 con số, 03 con số, ... với mức thắng thua tỉ lệ cao hơn. Người chơi mua số đề thì nhắn tin điện thoại mua số đề, chủ đề sẽ nhắn tin lại xác nhận đồng ý (OK), việc tính thắng thua căn cứ kết quả xổ số các đài Miền Nam và Miền Bắc trong ngày.

Hàng ngày, bị cáo T và H tổ chức bán số đề từ 15 giờ 30 đến 19 giờ thì tổng hợp phôi, tính thắng thua, để qua ngày hôm sau thực hiện chung chi với người chơi số đề. Cụ thể: bị cáo T làm chủ đề và trực tiếp ghi bán số đề ăn thua với người chơi, bị cáo H nhận tin nhắn của người chơi rồi giao phôi qua cho T. Cuối ngày, H phụ giúp T tổng hợp phôi, tính toán số tiền thắng thua cho các con bạc.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 là em trai của bị cáo Nguyễn Công H, H1 làm thợ sửa đồng hồ ở đường PBD, Phường 15 quận Y. Vào khoảng tháng 3/2017, qua rủ rê của bị cáo H và muốn có thêm thu nhập nên nhận bán số đề qua tin nhắn điện thoại cho các con bạc ở gần nơi bị cáo rồi nhắn tin giao phôi lại cho cho H. Theo thỏa thuận với H, bị cáo được hưởng hoa hồng 2% trên tổng tiền phôi và được hưởng tỉ lệ thắng thua chênh lệch khi có người trúng thưởng. Bị cáo H1

ghi bán số đề giao phối, tính tiền ăn thua trực tiếp với bị cáo H, không biết bị cáo Trương Thị Thủy T.

Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2017, Công an phường Q, Quận 7, kiểm tra tại nhà số 1092/26/6 PTH phát hiện bị cáo Trương Thị Thủy T và Nguyễn Công H đang tổng hợp phối đề trên tin nhắn điện thoại, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ của bị cáo Trương Thị Thủy T điện thoại thuê bao 0901505826 có tin nhắn mua bán số đề ngày 28/6/2017 cho 10 con bạc với số tiền 58.816.000 đồng;

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H điện thoại thuê bao 0902818519, có tin nhắn mua bán số đề ngày 28/6/2017 từ H1 với số tiền 12.488.000 đồng.

Tiếp tục truy xét, phát hiện thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh H1 điện thoại thuê bao 0932093163 có tin nhắn mua bán số đề cho các con bạc ngày 28/6/2017 với số tiền 12.488.000 đồng; sau khi nhận tin nhắn từ các con bạc bị cáo H1 nhắn tin trả lời đồng ý (OK) rồi chuyển toàn bộ số tiền mua bán số đề này lại cho H để hưởng hoa hồng 2% trên tổng số tiền theo thỏa thuận.

Trong số những người mua số đề của T có ông Nguyễn Thanh B; ngày 28/6/2017, ông B nhắn tin mua số đề với T số tiền là 1.020.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 28/6/2017 thì ông B thắng với số tiền 3.250.000 đồng.

Quá trình thực hiện hành vi tổ chức bán số đề, bị cáo Trương Thị Thủy T thu lợi bất chính khoảng 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh H1 thu lợi bất chính khoảng 2.000.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Công H giúp T tổ chức bán số đề chỉ được T bao ăn uống, mua sắm và tiền nạp các điện thoại.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo Trương Thị Thủy T: 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu đen số thuê bao 0908804226 và 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus màu vàng số thuê bao 0901505826; thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H: 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu trắng số thuê bao 0902818519; thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh H1: 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen số thuê bao 0932093163; thu giữ của ông Nguyễn Thanh B: 01 điện thoại hiệu Sam sung màu vàng số thuê bao 0932650970);

- Số tiền 7.020.000 đồng; trong đó: thu giữ của bị cáo Trương Thị Thủy T 6.000.000 đồng; thu giữ của ông Nguyễn Thanh B: 1.020.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 23/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Truy tố bị cáo Nguyễn Minh H1 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị điều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

bản Cáo trạng đã xác định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 25/09/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Nguyễn Minh H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; Điều 20 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thủy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 02/7/2017.

Buộc bị cáo Trương Thị Thủy T phải nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; Điều 20 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 02/7/2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H1 phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2018, bị cáo Trương Thị Thủy T, bị cáo Nguyễn Công H và bị cáo Nguyễn Minh H1 cùng có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo T bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H và Nguyễn Minh H1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và y án sơ thẩm.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 28/9/2018, bị cáo Trương Thị Thủy T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, đồng thời bổ sung tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt, cùng ngày 28/9/2018 các bị cáo Nguyễn Công H và bị cáo Nguyễn Minh H1 cùng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H và Nguyễn Minh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trương Thị Thủy T và bị cáo Nguyễn Công H vì tham lam tư lợi, đã lợi dụng vào việc Nhà nước cho xổ số để ghi bán số đề cho các con bạc nhằm mục đích thu lợi; các bị cáo đã cấu kết thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức nhắn tin bán số đề thắng thua bằng tiền. Ngày 28/6/2017 các bị cáo đã nhắn tin bán số đề cho 10 người với tổng số tiền là 58.816.000 đồng, trong các con bạc mua số đề có ông Nguyễn Thanh B thắng được số tiền 3.250.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi; bổ sung năm 2009.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 là người nhận tin nhắn ghi bán số đề trực tiếp với các con bạc rồi nhắn tin giao phối đề lại cho bị cáo Nguyễn Công H để hưởng hoa hồng 2% trên tổng số tiền và hưởng tỉ lệ chênh lệch khi có người chơi đề trúng thưởng. Ngày 28/6/2017 bị cáo Nguyễn Minh H1 ghi bán số đề cho các con bạc với tổng số tiền là 12.488.000 đồng và không có người đánh bạc nào thắng cược. Bị cáo Nguyễn Minh H1 là người trực tiếp ghi bán số đề giao phối, tính tiền ăn thua qua anh trai là bị cáo Nguyễn Công H, không biết chủ đề là bị cáo Trương Thị Thủy T. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong vụ án này, bị cáo T có vai trò là chủ mưu, trực tiếp tổ chức ghi bán số đề, trực tiếp ăn thua với người chơi; bị cáo Nguyễn Công H có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T nhận tin nhắn cá độ và tổng hợp tin nhắn của các con bạc, giúp bị cáo T tính toán số tiền thắng thua cho các con bạc; các bị cáo là đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H1 nhận tin nhắn mua số đề từ các con bạc khác rồi chuyển lại cho bị cáo H để hưởng hoa hồng và tỷ lệ chênh lệch, tuy nhiên, do không có người đánh bạc nào thắng cược và H1 không biết chủ đề là bị cáo Trương Thị Thủy T mà chỉ tính tiền ăn thua qua anh trai là bị cáo Nguyễn Công H, nên hành vi của bị cáo H1 chỉ cấu thành tội “Đánh bạc”.

Từ những hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân Quận 7 đã xét xử các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249; xét xử bị cáo Nguyễn Minh H1 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Minh H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó cấp sơ thẩm áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo T và H; áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh H1 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày thêm một số tình tiết mới như: Bị cáo T mắc bệnh tim hở van tim, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng mất, bị cáo lao động chính có 04 con và hiện còn nuôi 02 con nhỏ đang học năm cuối phổ thông trung học; Bị cáo Nguyễn Công H đang bị huyết áp và tiểu đường, hiện đang làm nghề giữ xe, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; bị cáo Nguyễn Minh H1 là lao động chính trong gia đình; các bị cáo đều chưa từng có tiền án tiền sự, nên cùng được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và hành vi phạm tội của các bị cáo T và H về khung hình phạt thuộc khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo H1 về khung hình phạt thuộc khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo như đã nêu trên là chưa phù hợp với tính chất mức độ, so với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nên cần phải sửa án, để chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Trương Thị Thủy T, ngày 28/9/2018 bị cáo làm đơn kháng cáo được hưởng án treo và tại phiên tòa bị cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới như đã nhận định trên, nên Hội đồng xét xử xét thấy mức án 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo T là tương đối nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với bị cáo Nguyễn Công H kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sau khi xem xét, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn việc áp dụng án treo, thì bị cáo có đủ các điều kiện như Nghị quyết đã hướng dẫn bao gồm: Hình phạt áp dụng đối với bị cáo không quá 03 năm tù; bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm pháp luật nào khác; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức; vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 01 (một) năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Công H là đúng người, đúng tội, song bản thân bị cáo từ khi bị khởi tố được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 01 (một) năm tù và sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo Nguyễn Công H.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H1 kháng cáo xin được hưởng án treo như nhận định trên thì bị cáo Nguyễn Minh H1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm pháp luật nào khác; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới. Hội đồng xét xử xét thấy mức án 06 (sáu) tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Hiền là đúng người, đúng tội, song bản thân bị cáo từ khi bị khởi tố được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ ràng của bị cáo thì Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 06 (sáu) tháng tù và sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo Nguyễn Minh H1.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại

phiên tòa về việc y án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H và Nguyễn Minh H1 và sửa Bản án sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 25/09/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Nguyễn Minh H1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Xử:

3.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thủy T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 02/7/2017.

Buộc bị cáo Trương Thị Thủy T phải nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 29/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân Phường R, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Công H có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Nguyễn Công H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

3.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 29/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H1 cho Ủy ban nhân dân Phường F, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách Nguyễn Công H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Nguyễn Minh H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H1 phải nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Các bị cáo Trương Thị Thủy T, Nguyễn Công H và Nguyễn Minh H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận 7; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận 7; (1)
- Bị cáo; (3)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn